

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



ĐỜI CON KIẾN

Số 133 Truyện của THẨM-TÂM 22-6 44

Mỗi số 3380 — 3 tháng 8350 — 6 tháng 75 — cả năm 145
Mandat gửi Đ. 40 HUYEN-LONG cho chủ xuất-bán VĂN-DÂN Hanoi

TIÊU THUYẾT THỦ BÁY

NGUYỆT SAN T.T.T.B.

Số 1 (Juin 1944) đã xuất-ban

*Toàn những bài vở chọn lọc kỹ
120 trang giấy lẩy trắng đẹp*

Đáng giá 28 mà chỉ bán có 1820.
Hu biết nhà Tân-Dân lúc nào cũng
hỷ - sinh cho đẹp lòng bạn đọc.

Muốn được nhanh chóng

Các Ngài mua sách, gửi đủ tiền trước cả cước phí,
sẽ được nhanh chóng hơn nhiều lắm.

Là vì gửi những gói không lĩnh hóa giao-ngân có thể
gửi ngay ở trạm bưu điện ngày nào cũng gửi được.

Còn những gói lĩnh-hóa giao ngân phải đem đến nhà
giấy thép, tính lý xa nhà in 21 km, mỗi tuần mới đi
gửi có một lần.

DÒI CON KIẾN

MÙA nước lớn đã qua rồi.

Loài kiến trước kia vì chạy lụt mà phải bốc cả bầu-đoàn lên cành cao cây lớn để ở, bây giờ lại lo dọn xuống đất cũ. Chúng nhớ mặt đất như những người lưu-lạc nhớ quê-hương.

Những quàn kiến đi thám-thính đã lục-tục quay về, con nào cũng trình với kiến chúa rằng mặt đất đã thật là khô cạn. Vậy kiến chúa ra lệnh cho cả nước biết rằng đã đến lúc rời đồ về thành cũ.

Cuộc rời đồ này chắc không có một nước nào của loài người theo kịp, bởi vì nó to lớn quá. Thật là một đám rước khác hẳn tất cả các đám rước đã có, một đám rước không kèn, không trống, không cờ quạt, long đình, lộ-bộ gì hết, nhưng mà đông ngùn-ngụt; các nhà bác-vật-học đã cho ta biết rằng mỗi tổ kiến đều có từ 5000 tới 500.000 con.

Đi tiên-phong là những đội kiến quân, nhỏ li ti như hạt cát, song chăm-chỉ và cần-lao thì nhất chúng. Chúng vừa kiếm lương-thực, vừa xây tổ, lại kiêm cả việc coi sóc cửa nhà. Chúng cũng như là hạng lính thợ.

Ở trong cuộc rời đồ này, thì lũ kiến quân tiên-phong ấy giữ việc đi dọn đường. Tuy chỉ từ một hốc cây cao xuống mặt đất, mà đường đi cũng chẳng dễ-dàng gì đối với loài sinh-vật bé nhỏ nọ.

Quả nhiên, tên quân đầu tiên đã dừng lại, và quay ngay đầu lại, dùng hai cái râu nó vào râu tên quân kế sau. Ấy là chúng nói chuyện. Giống kiến có râu cũng gần gần như loài người có ngũ quan. Mất hai cái râu, thì kiến ta không thể nói năng, nghe-ngóng, hay dò dẫm đi ra ngoài « ải » được nữa, kiến đã mất hẳn một thứ điện riêng giới cho rồi.

Nhưng chúng vừa nói chuyện gì ?

Ấy là một tin quan trọng !

Tên quân thứ nhất thét :

— Dừng lại !

Tên quân thứ hai cũng ra hiệu :

— Dừng lại ! Dừng cả lại !

Tên quân thứ nhất báo thêm :

— Đường bị nghẽn. Có một bãi sa lầy đầy hơi độc, bước chân lên tất ngạt hơi mà chết. Phải quay tìm lối khác.

Cả đoàn quân đều nhao nhao lên :

— Chỉ có một lối này thôi, không thể lùi, phải tiến, phải tìm hết cách mà tiến !

Tuy nhiên, không một con nào dám bước chân lên cái bãi nguy hiểm ấy cả. Hơi ngạt xông lên ghê-gớm. Những nhà kỹ-sư chuyên-môn ở trong đoàn quân tiên-phong ấy đều công nhận rằng muốn vượt qua cái bãi sa lầy ngạt thở nọ, tất phải đắp một con đê mà cái độ cao đủ cho hơi độc kém bớt sức tàn hại đi.

Vậy bãi sa lầy đầy hơi độc ấy là « cái gì » ở trên thân cây mà ghê-gớm thế ? Nào có « cái gì » lạ lắm đâu. Chỉ có một mảnh giẻ dấm nước diều mà ai đã đem vắt lên, làm cho nghẽn lối của kiến. Kiến vốn kỵ nước thuốc Lào, hay là nước thuốc lá. Cha mẹ

ôi! Cứ nghĩ đến cái hôi của nước thuốc Lào, thuốc lá, thì đến người cũng phải khiếp, nói chi đến giống kiến một tí tẹo hơi sức kia!

Nhưng có sự cản trở ấy, mới càng tỏ rõ cái gan dạ anh hùng và đức hy-sinh của quân đội kiến. Lập tức, viên tướng chỉ huy đoàn tiên-phong ra lệnh cho tất cả toán lính dưới quyền mình phải « bõ nhào » cả xuống gốc cây, mặc dầu còn cao lắm.

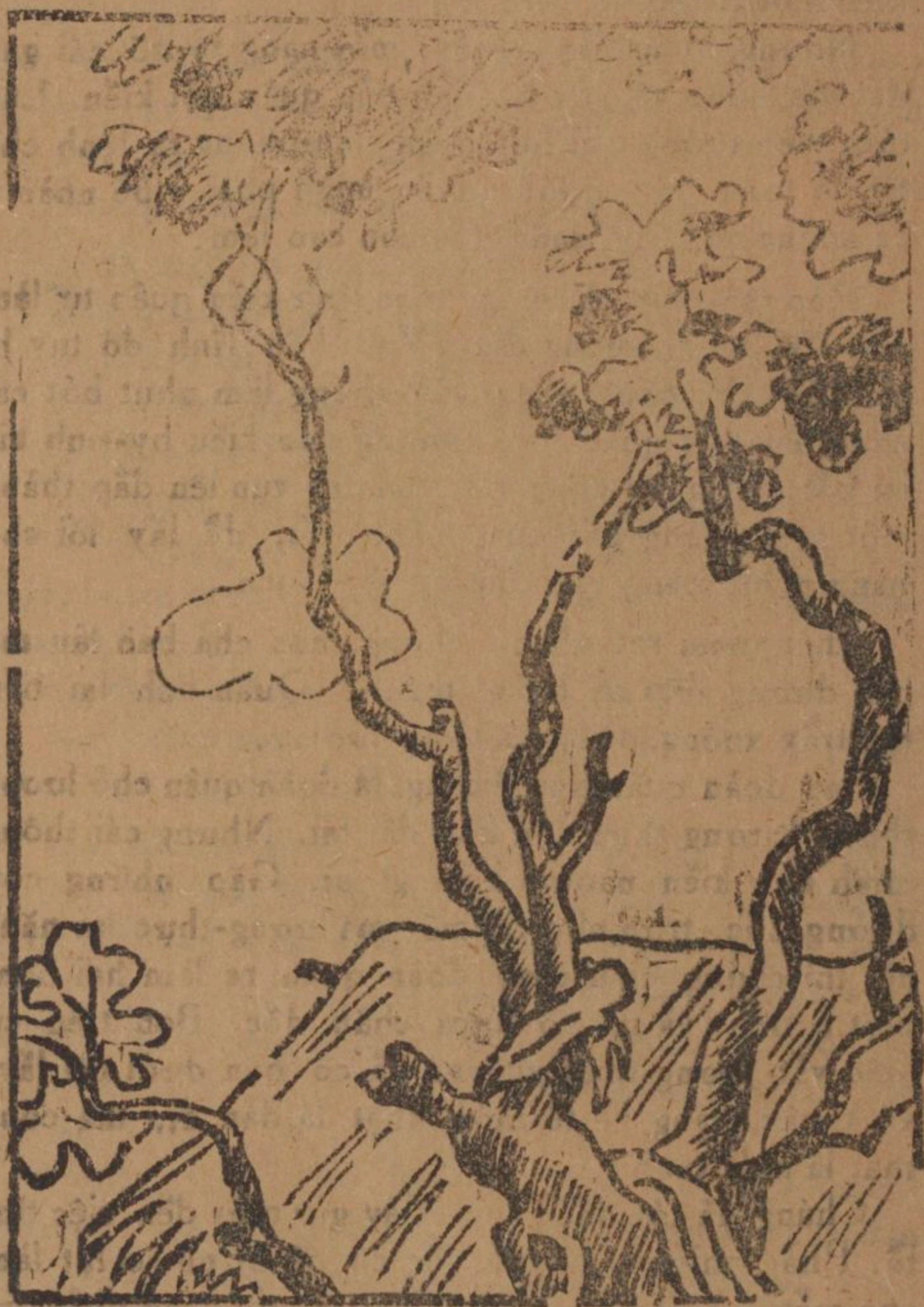
Rào rào như cát rụng, toán lính kiến quân tự làm cho lặn mình xuống đất. Việc liều lĩnh đó tuy bị thiệt-hại đôi chút, song vẫn không làm nhụt bớt cái hăng hái của quân đội. Những con kiến hy-sinh kia lại bắt đầu ngay công việc tha đất vun lên đắp thành một con đường bắc qua mảnh vải, để lấy lối cho hàng nghìn hàng vạn dân-cư sẽ đi qua.

Chúng làm rất nhanh chóng, nên chẳng bao lâu mà con đường đắp đã hoàn thành. Quân lính lại tiếp tục trảy xuống, từng lũ từng lượt...

Sau đoàn quân dọn đường, là đoàn quân chở lương thực. Lương thực vốn khó đài tải. Nhưng cái thông minh của kiến nào có kém gì ai. Gặp những con đường dốc, trơn như đồ mỡ, mà lương-thực lại nặng nề, thì chúng chia ngay đoàn quân ra làm hai bọn, một ở trên, và một ở dưới chân dốc. Bọn trên cứ việc vất lương-thực xuống, đã có bọn dưới đỡ lấy, và khuôn mang về tổ mới, thật là dản dị, mà cũng thật là tinh ranh!

Chúng đã tới đất bằng. Bây giờ mới đến việc tìm tổ. Phần nhiều các hang hốc cũ đã bị nước lụt làm cho mất tích đi rồi, có tìm được ra, thì cũng phải sửa sang lại. Nghĩa là phải xây-dựng lại cả một thành-trị mới ở trên đất cũ. Công-việc đã có hạng lính thợ

lành nghề đảm nhận lấy, mà hạng lính thợ ở trong nước kiến thì gồm hầu hết những kiến quân, số kiến



Chỉ có một mảnh dẻ tấm nước điều vắt
lên cành cây.

quân là tất cả số dân cư ở trong một nước kiến, trừ những kiến đực là những hạng chỉ ăn không ngồi rồi để giúp việc sinh sản giống nòi cho kiến cái là kiến chúa.

Tổ kiến xây dựng thường tùy theo địa-thế và trường hợp. Có tổ làm ở trong gốc cây già, có tổ làm ở dưới đồng rơm bỏ ứ, có tổ làm ở các bụi cây mà đắp bằng phân trâu, phân bò, nhưng phần nhiều là ở mặt đất và ở dưới tầng sâu đất.

Mỗi tổ kiến thường có tới từ hai mươi đến bốn mươi tầng, chồng chất ngang dọc nhau, nửa phần ở trên mặt đất, nửa phần ở dưới, chu-vi chừng hai hay ba thước, mỗi tầng đều có những đường con ngoắt-ngheo nối từng ngăn một lại với nhau. Những đường ấy, nếu là tổ kiến rừng, thì rộng tới hai ba tấc.

Nhưng đây là một tổ kiến ở đồng, các nhà kiến-trúc-sư do chúa kiến cử ra đều truyền lệnh cho lính thợ chỉ xây những con đường hẹp bốn hay năm phân, và sâu độ một hai phân thôi.

Bọn thợ nề, thợ ngổa này không có dao, bay, sừng, cuốc, gì hết! Họ chỉ dùng sáu cái chân và hai cái râu mà làm đủ những việc phải làm. Thành xây xong, bà chúa kiến đã được rước vào trong cung thăm rồi, thì bầy kiến đực cũng yên cái thân đại-lấn ở buồng riêng, mặc cho lũ kiến quân — cái thứ kiến làm không biết nản ấy — dọn dẹp những kho trứng, kho lương, kho nào vào kho ấy, gọt gọt và ngấm-nấp.

Cả một nước vui-vẻ sống trong cảnh thái-bình, vì đã qua được những ngày lo mưa, chạy lụt. Bây giờ họ chỉ còn chăm làm cho đất giàu, nước mạnh, rồi mỗi lúc rảnh chân, ngơi sức, họ lại tự hươu giêng cái thanh nhàn của kiếp họ, vênh râu lên mà

sung-sướng nghe cái tiếng ca của những chị ả ve hay cái điệu đàn muôn thuở nhịp nhàng của chú dun, cậu dể.

Ở nước kiến cũng như ở nước ong, không có ai dám chèn-mãng và sai-suyễn bòn phạn mình. Chúa ở theo đạo chúa, quân ở theo đạo quân, mọi sự đều có trật-tự, lễ-ngghi, cho nên không bao giờ xảy ra những việc nội-loạn, không có những chuyện lính làm phản tướng, hay là tướng dám chiếm ngôi vua.

Cho nên chúa kiến được thờ như giới.

Chúa kiến to hơn hết những kiến thường, bụng ồng, hình như suốt đời có nghén; đầu to bằng một hòn bi, đồ bóng như quả phù-quân; còn sáu cái chân thì có điệu oai vệ của một bà hoàng ngồi ngai.

Chúa kiến nhàn nhất trong giống kiến, nhưng phải mang một cái trọng trách nặng nhất, là phải luôn luôn đẻ trứng, phải đẻ trứng cho thật nhiều... Chúa kiến cứ đẻ trứng cho thật nhiều, rồi có muốn ăn bao nhiêu lương thực quân lính cũng vui lòng cung-cấp đủ, miễn là... đừng vỡ bụng, thì thôi!

Cũng may kiến chúa không vỡ bụng, vì không bao giờ tham lam mà ăn ngốn ăn ngáo, ăn sắp ăn ngửa, ăn vor ăn vét, như là những chị tằm nằm ăn rồi... lá dâu.

Đây là một buổi sớm mát lành, giới xanh như ngọc, điểm những đường mây trắng.

Gió phơ-phất sát chân cỏ, lùa vào cửa ải những nước kiến đang thừa thanh bình.

Ở trong cảnh vui sướng ấy, quân lính không phải đề-phòng tai nạn và giặc cướp, nhưng vì là quân lính kiến, là một thứ quân lính vừa kiên-nhẫn, vừa chịu khó, vừa biết lo x^o, vừa ham làm lụng, cho nên họ

không chơi bởi gì, không nhõu-nhờ mấy, chỉ biết có công việc mà thôi.

Nghĩa là bao giờ họ cũng chăm về sự kiếm lương thực, họ không đua đòi cái chi ả ve sầu nào kia, suốt ngày ca hát, chỉ biết có mùa hè sung-sướng, không lo đến mùa đông rét mướt có thể chết đói ở dưới giọt sương.

Vậy kiến quân vừa sớm ngày ra đã lũ lượt bò lên mặt đất, và chia nhau đi các ngả kiếm mồi.

Này đây, bên một gốc cây rườm rà tươi tốt, lá xanh bóng và mỡ màng như đầy những nhựa, có hai chú kiến quân sóng vai nhau mà tha-thẩn. Coi chừng hai chú tương-đắc với nhau lắm, chắc là đôi bạn thân, chốc chốc lại đụng râu sang nhau, ngheo cái đầu đi, hình như là cười khúc-khích vậy. Chẳng phải các chú rưng mỡ đâu, các chú rưng mật đấy. Các chú kiến thì làm gì có mỡ, các chú chỉ có một thứ mật hút được ở những chất có đường.

Bỗng hai chú càng ngay râu ra, cái bụng rung rinh, hàng chân rún rẩy. Hai chú nhìn chăm chăm vào mấy con rệp cây ở trên những cái rễ nằm ngoằn-ngèo ở mặt đất.

Chú kiến này báo chú kiến nọ ;

— Se-sẽ chứ ! Rệp cây đang hút nước đường,

Chú kiến nọ cũng báo chú kiến này :

— Ủ, ta nên se sẽ chứ, rệp nó đang hút nước đường ở rễ cây, mà nghe như nước đường ngon lắm.

Nước đường ngon là phải, vì đây là những chất nhựa ngọt tiết ra ở rễ một cây trám đen, thứ trám có những quả mọng-mòng đầy những dầu thơm béo.

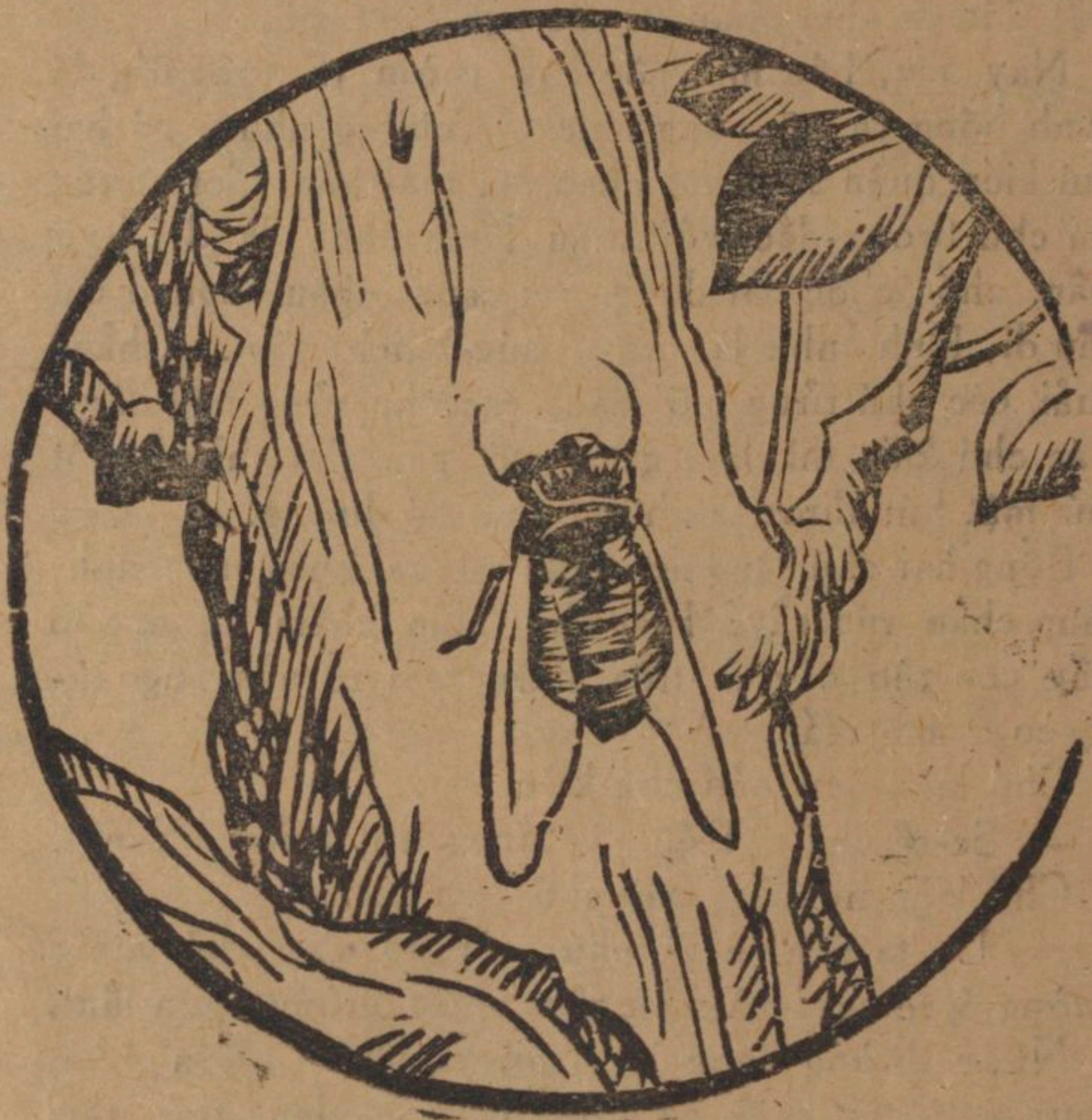
Hai chú kiến bèn cứ im lặng mà lảng-vảng ở quanh đám rễ cây.

Những con rệp thì mê mải bám lấy những bầu rễ,

và những gốc cỏ mơn-mởn trắng, để hút nước mầu vào miệng làm thành một thứ mật ngọt, quánh như hẹo mạch-nha.

Hai chú kiến vẫn không rời bỏ từng củ chỉ một của giống rệp cây. Hai chú theo sát chúng, như chỉ rình sẵn để nhảy xổ ra một cái mà... cướp giết vậy.

Lũ rệp vô tình vẫn không biết gì. Chúng vẫn hút mật cho đầy bụng. Tuy chúng bé nhỏ thật, bé nhỏ



.. Vênh râu lên mà nghe cái tiếng ca của
chị ả ve sầu.

quá, li ti như hạt cát, song ở dưới sức nhìn của giống kiến, thì bụng lú rập cây cũng đã thấy ổng ra, mọg những chất mật, cứ nhìn cũng đã biết nó ngọt lạ-lùng.

Chú kiến bên tả bèn bảo chú kiến bên hữu ;

— Nào ta tiến lên mà vắt... sữa !

Chú kiến hữu cự lại chú kiến tả :

— Vắt sữa ? Chúng có là bò đâu mà vắt sữa ?
Vắt mật chứ lại !

Chú kiến bên tả cười khì-khì. Phải, kiến nói được, thì kiến cũng cười được, chứ sao ! Cười rồi, kiến ta bảo bạn :

— Anh này thật đến lắm lý-sự. Đã đành là vắt mật, nhưng ta nói là vắt sữa, để không được à ? Nói là vắt sữa cho nó oai hêm cái oai của nước kiến ta. Hi... hi..., này anh mày, thử nhìn xem, những con rập cây ỉnh bụng kia có khác gì những chị bò sữa ì-à-ì-ạch,

Chú kiến bên hữu ngửa ngáy hai cái râu :

— À... hà..., Những chị bò sữa, gớm, cái tên nghe mới hay làm sao chứ. Làm sao mỗ đây cứ mê cả người. À... hà... hà,... Miệng anh hùng đã tòm tem, chân anh hùng lại tấp tềnh... À... hà... hà... Nào hỏi tên bạn anh hùng của ta ơi, hãy mau mau theo mỗ tới trận tiền, để đi ve cô bò sữa... A !

Thế rồi cả hai chú kiến cùng say sưa tiến lên, bước một điệu thật là dịp dàng, êm-ái, như là cái bước của vị thiếu-niên hoang-tử đến đánh thức cô Hằng-nga ngủ ở trong rừng.

Hằng-nga ở đây là hai con rập mậ, đen sì như mỗ-hóng, nhưng thật là đen ròn, đen có duyên. Thì có duyên hẳn đi ! Không có duyên, sao hai chú kiến lại cứ sán đến gần như thế kia, càng đến gần, hai

chú càng hí-hửng, vì càng đánh hơi thấy cái mùi sữa rệp nó thơm phưng-phức, nó thơm ngọt-ngào ;

Chú kiến này rử rử :

— Thơm hơn sữa bò, anh mày ạ !

Chú kiến nọ tử tử :

— Và ngọt hơn cả mật ong, hỡi những nàng rệp sữa !

Rồi cả hai chú cùng ca ngợi :

— Hỡi những nàng rệp sữa, cái bụng ửn ửn, cái cẳng yêu kiều, cho chúng anh theo, chúng anh ve-vuốt..

Không biết các nàng rệp cây có hiểu tiếng nói của giống kiến chẳng, nhưng cứ nghe cái giọng tán tỉnh êm như ru của hai chàng kiến vàng điển trai nọ, thì các nàng đủ sướng mê rồi, các nàng cần gì phải hiểu được « lòng » quân-tử nữa. Ôi ! Cái giọng từ phương xa nào tới, mà du-dương, von véo thế ? Ôi ! Cái người từ xứ lạ nào đến, mà phương phi, rực-rỡ thế ?

Bởi vì các nàng rệp còn ngây thơ quá, ngây-thơ như những cô bé đại-dột ở đời, động nghe người ta tán-hót nịnh-nọt vào là bùi tai theo ngay, không biết gì là nguy hiểm nữa ! Mà sự nguy hiểm bị « mẹ mìn » dỗ đi, mới gớm ghê chứ ! Vậy các cô bé con chó có bùi tai như lũ rệp cây, chỉ nên nghe lời cha mẹ bảo-ban, đừng đại dột tin theo một kẻ xa lạ nào cả, vì những kẻ xa lạ đều là « mẹ mìn » nhiều vô kể, nhan nhản khắp nơi như là những đàn kiến lồn-nhồn ở ngoài đường.

Hai chú kiến bên đường kia, cũng đang đóng vai « bố mìn » để đánh lừa các nàng rệp ngu dại. Mỗi chú lân la đến bên cạnh một nàng, giương hai cái râu lên, lại uốn hai cái râu xuống, nghĩa là dùng bộ râu chuyên môn của mình mà nhẹ-nhẹ ve-vuốt lên lưng các nàng rệp.

Các nàng rệp thích quý, không nghi-ngờ gì nữa, không giữ-dìu gì nữa, vui lòng tặng ngay những ông hoàng-tử kiến vàng kia cái của quý báu nhất : đó là chất mật luyện bởi nước đường trong rễ cây, lá cỏ.

Hai chú kiến không có khách sáo từ chối gì cả. Hai chú đã được lòng tin của các nàng rệp cây rồi, thì hà-tất phải lịch-sự nữa. Hai chú chỉ việc đợi các nàng nhả mật ra đến đâu thì hút lấy đến đó, hút cho kỳ hết mới thôi.

Các nàng rệp cây cũng không hề tiếc rẻ. Các nàng có thể cho các chú kiến biết rằng : « Em đã biết chàng thì em chỉ theo chàng, chàng muốn bắt em làm những gì, chàng muốn đòi những gì, đều được tất ».

Nhưng các nàng thì làm được gì và có những gì nữa, ngoài mật ngọt ! Chỉ có thể mà thôi ! Vậy một khi đã hiến hết mật cho kiến rồi, thì rệp cây lại lê cái thân đã xác như vờ, ọp-à ọp-ẹp, mà làm lại cái công-việc hút nước đường ở lá cỏ, rễ cây, để chờ cho những ông hoàng-tử khéo nói kia lại đến tán-tĩnh lấy đi trong chốc lát.

Hai chú kiến đã chia tay với các nàng, tuy nhiên, không phải là chia tay mãi mãi. Hai chú rồi còn trở lại. Hai chú là nòi giống anh hùng, thường nghĩ rằng phải che-chở những kẻ nào yếu đuối hơn. Mà rệp cây vừa yếu đuối, lại vừa có vương chút ơn, chút nghĩa, tất hai chú kiến quân nọ không thể không che-chở được.

Hai chú vừa đi vừa trò chuyện với nhau về các nàng ngoan ngoãn đã gặp. Kiến bên tả rằng :

— Ta nỡ lòng nào chưa chi đã dứt tình !

Kiến bên hữu rằng :

— Ai nỡ thế ! Vì các nàng hết mật, nhưng rồi lại



Kiến chúa to hơn hết những kiến thường.

có mặt, vì chính ngay lúc ta bỏ đi này, thì các nàng đã đang làm mật đấy.

Kiến bên tả nói tiếp :

— Vậy ta nên quay lại, nhân thể che chở giúp các nàng, kéo ngộ nhớ ra có những tai nạn bất ngờ xảy ra cho họ chẳng. Họ mà bị hại, thì ta cũng thiệt lây mất ít mật quý.

Kiến bên hữu cần-thận hơn, bảo :

— Ta có hai, nhớ gặp tai nạn, cũng không thể

làm gì được. Vậy ta phải đánh điện cho các bạn ta tới đây.

Kiến bên tả biểu đông tình, nói :

— Phải ta nên đánh điện cho nhiều bạn đến giúp thì hơn. Nhân thế ta đào hầm hố cho các nàng xuống đây ở, hẳn là kín đáo.

Cả hai bên cùng lấy bụng đập xuống đất nhiều lần. Cứ trông chúng đập bành-bạch như thế, ta tưởng là một trò đùa vô-vi đâu. Các nhà bác-vật-học đã nghiên-cứu mà cho rằng loài kiến có một thứ tiếng nói riêng, lại có cả một thứ điện riêng ở trong mình để truyền tin tức cho nhau, như là người ta dùng vô-tuyến-điện vậy.

Khi chúng đập bụng xuống đất, và ngo ngoe hai cái râu, ấy chính là chúng đánh vô-tuyến-điện đấy. Cái tin gọi lan lan đi không lâu. Nên chỉ trong một thoáng, hàng trăm hàng nghìn kiến quân khác đã lũ lượt kéo tới.

Hai tên lính nọ bên kể cho biết rằng vừa khám phá ra một xóm các cô nàng rệp cây, đáng yêu và đáng « lấy đi » lắm.

Tất cả đoàn quân đều ồ-ạt xông vào các gốc cây, gốc cỏ, lôi tuột các cô nàng chân yếu mình mềm kia đi. Ấy là sự che chở và bênh vực của anh hùng kiến đấy, dù các cô nàng có muốn không nghe theo, không cần nhờ vả nữa, cũng không được. Kiến không còn là vị hoàng-tử thương-yêu nữa, kiến chỉ là một giống ích-kỷ, đi chiếm-đoạt những cái mỡ đầy mật đem về làm giàu cho tổ nhà.

Các nàng rệp cây than khóc như ri, vùng vẫy ở lại. Nhưng sức các nàng thì được là bao nhiêu, nên sau cùng, cũng đánh liều để mặc đoàn quân hung-bạo kia trở về những cái « chuồng bò » mà chúng vừa

đào sâu ở dưới đất. Bị rớt ở « chuồng bò », từ đấy các nàng cam chịu cái đời « bò cái » để vắt sữa cho giống kiến làm lương-thực hàng ngày.

Không những các nàng riêng chịu cảnh bất cóc ấy, mà đến cả những lớp trứng chưa nở của các nàng đẻ ra, cũng bị quân kiến cướp mang về tổ chúng. Nhưng trứng rập là cung vào số lương phòng xa, nên kiến đẻ riêng ra một nơi và thường giữ đến suốt mùa rét là cái mùa kiếm ăn chật-vật.



Ở trong cảnh dân mạnh, nước giàu, như thế, chúa kiến lấy làm sung sướng, tự cho là một cuộc đời đại thái-bình, bèn ban ơn cho cả thiên-hạ bằng cách mở hội-hè đình đám.

Dân kiến mở hội, Điều quan-trọng hơn cả, là cũng ăn uống linh-dinh như loài người, và cũng có chiếu trên chiếu dưới như các cụ họp đám ở nhà quê. Nhưng rước sách thì không. Chỉ có bày ra các trò chơi giải trí. Phần nhiều trò chơi đều có tính cách thượng-võ cả, người-ta đã nghiệm ra như vậy.

Ngày hội, chúa kiến ngự ở giữa, chung quang là kiến đực, còn kiến quân xung vào ban kiến những cuộc vui. Giá gọi là một cuộc vận-dộng diễn-kinh thì đúng hơn, bởi vì kẻ làm trò vui đều là « lực-sĩ » cả.

Thoạt đầu, có những chú lính ra xếp hàng hai, hàng ba, và khoe tài mọn bằng lối đứng hai chân sau mà giữ cho thẳng mình lên. Trò chơi ấy cũng không dễ gì đối với loài kiến bé nhỏ, chân cẳng lùn mà lùn mủn.

Mọi kiến lớn, kiến nhỏ đều hoan-ngheh cái tà.

khéo ấy. Nhưng họ dục-dã những cuộc vui khác lý-thú hơn.

Chúa kiến hỏi ;

— Nào có ai dám ra giữa sân rồng, thách kẻ khác ra đấu vật ?

Tức thì một chú kiến hăm hở chạy ra, điệu bộ thật là một đồ-vật khỏe-mạnh, lớn tiếng mà thưa rằng :

— Có tôi đây !

Rồi chú ta đứng vững để giữ thế, nom khiếp sợ và kiêu ngạo như một kiến « thiêu thân » !

Chưa có kiến nào ra theo cả. Chú nó lại quát :

— Có ta đây ! Ai dám ra đối địch ?

Một chú kiến khác bỗng chạy xô ra, nhâng nháo :

— Mi chớ có dương oai vội. Còn ta đây !

Thế là hai chú cùng xông vào cuộc đấu, không cần hiệu lệnh, không cần báo tử, không cần chào nhau gì hết như các « đồ vật người ». Đồ vật kiến hăng hơn nhiều lắm, nhưng vật nhau không giống như người. Chúng làm gì có tay ! Chúng chỉ quặp lấy chân nhau, cố sức làm cho bên địch bị thương, hay làm cho bên địch không thể sai khiến tự do được chân cẳng của mình nữa.

Chỉ một loáng, một con kiến đã bại sức, phải cố gỡ mà tháo chạy ra khỏi vòng đấu ngay. Tiếng khen ngợi kẻ thắng cuộc ran lên. Kẻ đó càng được thể kiêu ngạo hơn nữa.

Một chú kiến khác cũng là tay đồ vật, nhất định ra đánh bại kẻ hợm-hĩnh kia. Chú này ngỗ-ngáo lắm, vừa xông-xáo ra là vật liền, nhưng vật theo một lối khác hẳn. Chúng dính hàm dưới vào với nhau, rồi cứ thế mà lôi kéo nhau bằng hai chân trước, kẻ nào đứng không vững cẳng, bị bên địch làm cho xê xích



Có hai chú kiến quân song song đi tha thức.

loạn-xạ lên, là bị thua, bởi không còn lòng nào thần nhiên mà cố đấu nữa, bước chân đã rối mắt rồi.

Trận này, chú kiến kiêu hãnh trên bị loại.

Sau cùng, chúa kiến truyền cho các quân chia nhau ra làm hai bon, giàn thành thế trận, để bày cuộc đánh nhau giả. Ấy là nhân dịp luyện tập cho lính chiến-tranh càng thuần thục hơn, phòng khi có biến. Xung vào cuộc tập trận giả này, chỉ có hạng kiến chuyên môn chiến đấu, đầu to và đen như mỡ hóng,

mà có lông sù sì, nom dữ tợn như những viên hồ tước mà ta thấy tả trong tiểu thuyết *Phong thần*.

Đại khái những cuộc giải-trí của dân kiến, các nhà bác-vật-học mới tìm biết được có thế.

Nhưng đối với dân kiến li ti bé nhỏ kia, thì làm nổi ngần ấy cuộc vui, cũng đã là nhiều và đã là tài lắm vậy.



Trên kia, là truyện riêng của từng nước kiến một, vì ở trong thế giới kiến, mỗi tổ kiến là một nước khác hẳn nhau. Những nước ấy không mấy khi hòa hảo, lại thường gây ra việc binh đao nữa.

Vậy cái nước kiến vừa kể này đang sống vui vẻ trong cảnh thái bình, thì giới đất bỗng muốn nổi cơn gió bụi.

Có một xứ kiến láng giềng, muốn cho dân giàu nước mạnh, bèn nhất định cất quân đi đánh bắt những trứng kiến ở các tổ khác về. Dân kiến vốn có tục chiến tranh ấy, ta gọi là những « trận đánh bắt nô-lệ.

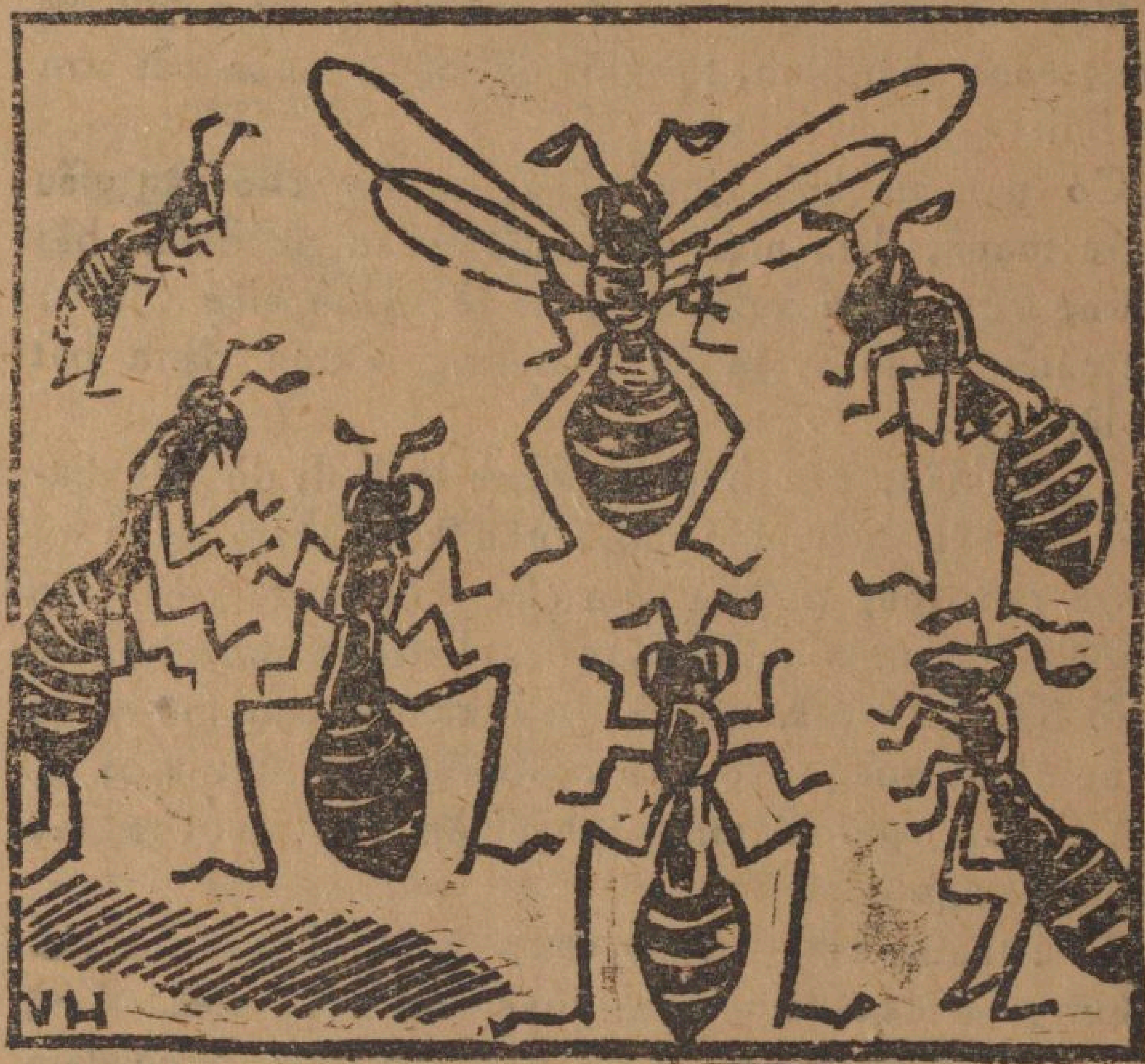
Thoạt đầu, các thám tử được lệnh đi dò xét địa-thể của bên địch. Có một quân kiến thám thính lọt được vào trong đường hẻm của một nước kiến trên kia. Chẳng may lại bị quân canh trông thấy, đồ ra đuổi bắt. Giống kiến ở tổ này không bao giờ chịu dung chứa quân ở tổ khác. Cho nên hễ thấy kiến lạ, là kiến quân giữ tổ mình phải lập tức đuổi ra hay giết chết ngay.

Chủ thám-tử mau chân chạy thoát, thật là hú vía. Nhưng cái can-dảm và cả quyết thì nhất kiến. Chủ kiến này không vì sự hú vía trên mà thôi không dám trình bày gì với chúa mình về tình hình bên kia nữa.

Trái lại, chú ta xin với chúa mình cứ sai tướng cất quân sang đánh, bởi vì bên nước ấy đang thái bình, chỉ biết có vui thú, không lo đề phòng quan-ái gì cả.

Lập tức họ kéo quân đi ngay. Cánh quân này tập trung ở cửa thành nhè, ngay chân một cái miếu thờ thổ địa ở giữa đồng, vậy ta gọi là quân kiến Miếu, để phân-biệt với quân bên nước kia ở sát chân gò, gọi là quân kiến Gò.

Quân kiến Gò mãi vui chơi, không ngờ gì đến việc biến cố cả. Cho nên khi quân kiến Miếu kéo tới cửa ải, cũng không hay biết gì hết. Quân kiến Miếu nhờ có tên thám tử đã thông thuộc đường lối



... Và đứng hai chân sau mà giữ thẳng đầu lên.

dẫn đi, mới xông xáo vào tận trong tổ bên địch mà cướp trứng.

Bên quân Gò hôm ấy không còn bao nhiêu lính ở nhà, bởi chúng đã chia nhau lên mặt đất kiếm mỗi cá. Vả lại trong lúc xuất-kỳ bất-ý, không kịp đề-phòng, đường lối trong tổ lại thênh-thang khó bề ngăn giữ. Thế là cánh quân Gò, yếu thế hơn, đành thua trận.

Quân Miếu đánh trận này chỉ cốt ăn cướp trứng về cho nở để làm nô-lệ mình, nên cũng không ham giết hại nhiều. Chúng cướp được khá trứng, thì ra lệnh cho toàn đội rùng rùng rượt rượt kéo vội về thanh mình ngay. Vì lẽ cũng phải lo quân Gò trả thù lại chứ ! Mỗi con đều ngậm ở miệng một cái trứng trắng như bột, hay là một con kiến sắp nở hoe hoe vàng. Những trứng ấy, khi nở ra kiến rồi, sẽ bị sống theo lẽ thói của nước kiến Miếu, làm việc cho chúng, kiếm lương cho chúng, nghĩa là hoàn toàn làm nô-lệ.

Nhưng kẻ thắng chớ vội mừng ! Thế nào quân kiến Gò cũng phải trả thù, chúng vốn hiếu chiến lắm.

Bao nhiêu quân đi kiếm lương, được tin động binh, đều kéo mau về tổ cả. Chúa kiến Gò diễn-thuyết rất hùng hồn, khuyên cả nước phải xuất trận để cướp lại nơi giống vừa bị sa vào tay quân địch, và trả thù sự tàn-sát vừa qua còn để dấu vết lại trên các thân chết và các kẻ bị thương.

Tất cả dân kiến Gò đều đồng thanh hô :

— Phải đánh và phải thắng ! Chúa kiến Gò vạn tuế ! Dân kiến Gò vạn tuế !

Ay thế là, một mặt, các tướng đầu đen thao luyện quân lính, một mặt, kiến quân « hồng thập tự » đi cứu chữa những kẻ bị thương. Kiến bị thương trong trận vừa qua, nặng thì gãy chân, sút mình, nhẹ thì

rụng đứt mất hai cái râu. Kiến mất râu, tuy vẫn mạnh khỏe, song không thể dò đường lối mà đi ra ngoài tổ được nữa. Các « khán hộ » khênh chúng đất nằm vào riêng một khu, để cho những kiến « thầy thuốc » xem xét và chữa chạy.

Thầy thuốc kiến chữa bệnh rất dản-dị. Họ chỉ việc thè lưỡi ra, để vào vết thương của « bệnh-nhân », cho chảy ra một thứ nước đen đen : Ấy là nước thuốc rất công hiệu.

Việc nhà đã yên, ba quân mới lên đường.

Thám-tử bên kiến Miếu, vốn đã biết có sự phục thù này, nên nhan-nhãn ở biên-thùy. Kiến thám-tử rất thính nghe ngóng, vừa thấy dặm dịch quân đội của nước kiến Gò kéo sang, đã vội đánh điện về cho đại-bản-doanh. Chúng làm cái việc đập bụng nhiều lần xuống đất, và đưa đầy hai chiếc râu, ấy thế là có tin truyền cho đồng loại hiểu biết cả tình hình.

Bên nước Miếu bèn tức khắc dàn quân phòng thủ thành trì rất là nghiêm mật.

Quân Gò đã kéo tới, thế mạnh như hùm beo. Họ khởi thế công và đánh rất rát vào cửa ải. Nhưng ba nôi cửa ải bên địch, cũng không dễ dàng gì. Quân giữ ải đều là một thứ kến đầu to, lông sù, có hơi độc, mà gan dạ và kiên-nhẫn lạ lùng. Đầu chúng rắn như danh. Quân Gò xông xáo vào bao nhiêu, đều bị chúng lấy đầu làm lũy cao thành kiên mà chống đỡ. Chúng chịu hy-sinh lắm. Chết thì thôi, chứ không bao giờ chịu hàng.

Quân Gò cũng đã tổn công vì hàng chiến lũy ghê-gớm đó. Nhưng quân Gò càng kéo đến rất nhiều, và viện thêm được nhiều kiện tướng có tài chiến trận hơn, thành ra chiến tuyến của quân Miếu đã bị phá vỡ. Tuy vậy, vào được đến đại bản doanh quân

Miếu, cũng còn mệt sức, vì đường lối hăm hố của họ xây dựng ngoắt nghéo lắm, mỗi đường nhỏ chỉ vừa một tên quân đi lọt, thành thử chống cự thì dễ mà lấn áp thì khó khăn.

Quân Gò phải hết sức mới xẻ được một cái rạch ắt xuyên vào giữa tổ kiến. Họ kéo ùa quân xuống, giết hại rất nhiều. Bên quân Miếu vì ít lính hơn, kém thế, không thể ngăn cản được nữa, đành phải hoặc trốn chạy, hoặc đánh đến lúc thở hơi cuối cùng. Có điều đáng khen nhất là trong cơn nguy hiểm, thà nào kiến quân cũng không để cho kiến chúa gặp tai nạn; chúng tìm hết cách che chở vị chúa độc nhất của nước mình.

Quân Gò thắng trận rồi, xục tìm những trứng và những tù binh đã bị bắt trước kia, mà đưa dần dần về tổ cũ. Xong rồi, họ hát khúc khải hoàn...

Trong những cuộc chiến tranh, kiến xót tình đồng-loại hơn ai hết. Phàm những xác chết, dù nhiều bao nhiêu nữa, cũng được những quân khỏe mạnh mang về tổ cũ, chứ không nỡ để cho phải phơi thây ở sa-trường.

Chúa kiến Gò được tin đại thắng, mừng lắm, mở tiệc đề khao quân. Tiệc này có dùng đến một thứ mật quý, xưa nay vẫn giao riêng cho một hạng kên quân lưu giữ. Hạng kiến này thuộc về hạng tàn tật, chân và hàm răng dưới đều liệt hẳn, không thể ra được đến ngoài, nên chỉ ở lì trong tổ; chúng có một cái bụng co răn được, nên nhận cái việc thu những mật quý của những quân khác đi kiếm về, mà tự cất vào trong bụng, mỗi bận một nhiều, nhưng không phát mật ấy cho ai bao giờ cả, chỉ khi nào kiến chúa hỏi đến mới nhả ra.

Những việc biến đã qua rồi, chúa kiêu lại ung-dung hưởng cảnh thái bình, ăn rồi lại để, thật là một bà hoàng sung sướng, bởi vì cái đời kiêu chúa chỉ có mỗi một việc quan trọng là đẻ trứng cho thật đông đúc dân số mà thôi.

Sống nhàn nhã như kiến chúa, còn có hạng kiêu đực, cũng giống như ong đực, thật lười biếng, không buồn làm lụng gì hết, một năm có hai mùa xuân, hạ, thì giông chơi quanh tổ cho hết cả hai mùa xuân, hạ ấy đi, đợi lúc gió thu sang, mới thấy bắt đầu buồn,...

Là vì mỗi lần mùa thu tới, thì nước kiêu lại có một sự đổi thay. Sự đổi thay ấy, chóng hay chậm là do ở lời trình của viên « quan thiên văn ». Hạng kiến



Thế là hai chủ cùng xô vào cuộc đấu.

này được lệnh xem xét tiết giờ, hễ thấy hôm nào giờ thu thật là đẹp hơn hết cả bao giờ, thì phải lập tức báo cho kiến chúa biết.

Sương thu đã thấm xuống tổ kiên lâu rồi. Kiên được càng lo lắng. Nhưng lo lắng cũng không được nữa. Một buổi sớm kiên « thiên văn » đã bẩm :

— Giờ hôm nay đẹp nhất trong mùa thu.

Đẹp nhất, và cũng là buồn nhất trong đời kiên được. Kiên Chúa đã ra lệnh cho dân kiên đi phò giá mình trong cuộc ngoạn cảnh mùa thu. Cả một đời kiên chúa và cả một đời kiên được, chỉ trông thấy giờ xanh có một lần này, bởi họ chỉ ra ngoài có một lần này mà thôi.

Kiên chúa và kiến được đều chui ra khỏi tổ, và cất cánh bay vù vù lên ở trong làn không khí mát lạnh. Từ lúc mới đẻ ra, kiên chúa và kiên được đã có cánh chỉ duy kiến quân là không. Vì không có cánh, nên lũ kiến quân bò thong dong ở dưới đất mà theo hầu. Ta hãy tưởng tượng ra một cảnh vị nguyên soái đắp máy bay liệng trên cao để duyệt khắp hết các lộ quân nhân nhậu đang diễu qua mặt đất, thật là hùng vĩ, thật là tưng bừng.

Cứ như thế, kiến giông chơi suốt một ngày hôm đó. Những tiếng chim kêu ve hót càng khiến cho chúng mê say cảnh giờ tươi đẹp, một đời mới có một lần.

Nhưng ngày dần dần hết. Kiên chúa và kiên được bay liệng tới lúc chập choạng tối, mắt đã lóa mờ vì ánh sáng không quen nhìn, sức đã mệt mỏi, bấy giờ mới tự dè cho rơi xuống đất, như là một làn gió thổi rụng xuống vậy.

Kiến chúa thấy chân mình đã sát đất, thì, theo một lẽ thiên nhiên, lấy răng cắn vắt hai cái cánh

mỏng đi, rồi bỏ lê vào trong tổ. Từ bấy giờ, không bao giờ kiến chúa còn ra ngoài nữa.

Riêng kiến đực lại khác hẳn. Kiến đực ngã xuống đất rồi, thì cứ tha hai cái cánh bại mà đi bơ-vơ ở trên đường, chứ không tìm về tổ như kiến chúa.

Ngày hôm ấy là ngày cuối cùng của kiến đực. Lễ thiên nhê đã định như vậy nghìn đời.

Bóng tối càng xuống. Kiến đực lang thang với cái buồn thấy mình không được sống nữa. Phải, cứ bơ-vơ tha thẩn như vậy trong một lúc dưới bóng chiều, là kiến đực lả dần rồi chết đi. Mà nếu không kịp chết, thì cũng bị hoặc một con chim nào xuống hớp, hoặc một giống sâu bọ nào cắn nuốt, chứ không thể sống qua đêm.

Đi bơ-vơ chờ chết như vậy, thường cũng có lúc kiến đực gặp kiến quân cùng tổ. Nhưng Tạo-hóa đã định rằng không một con kiến quân nào được mang kiến đực về, hay chỉ lối cho kiến đực quay lại tổ cũ nữa.

Một ngày đẹp nhất trong mùa thu, ấy là ngày kiến đực hết kiếp, và cũng là ngày kiến chúa góa bụa ngắt đôi cánh vút đi, để không bao giờ còn bay được nữa, vì còn bay với ai?

Ấy cái đạo thờ chồng của chị ả kiến chỉ có thế.



Một ngày kia, có một toán giặc ghê gớm kéo tới chân gò. Theo lời thám tử, thì toán giặc ấy từ bên kia gò, leo dốc mà sang.

Ấy là giống kiến rừng, to và dữ hơn giống kiến thường, không chịu xây lấy tổ, mà chỉ quen đi chiếm tổ khác để ở.

Chúng mang một danh hiệu không tốt đẹp là « quân cướp nước ».



Kien chúa và kiến đực đều chui ra khỏi tổ và cất cánh bay.

Chúng tiến tới đâu, muốn chiếm đánh tổ nào của xứ kiến nào, không cần khai chiến và hạ tối hậu thư bao giờ cả. Viên chúa kiến chỉ ra một lệnh « đánh » là hàng nghìn quân dũng mạnh xông vào thành trì bên địch, thế như thác đổ, không thể có cách gì ngăn cản được. Chúng khỏe lắm, chúng khỏe nhất trong các giống kiến đồng bằng.

Không cứ gì kiến mới sợ chúng.

Cả các giống côn trùng, các giống vật ở cây cối hay bờ bãi đều phải lần tránh quân kiến ăn cướp ấy.

Chúng hành quân như vũ như bão, lính chiến đấu đều đi từ bốn, năm hàng dài một, căng vững mà nhanh, trông lêu nghêu, nhưng chạy rất nhanh thoăn thoắt.

Quân kéo tới chỗ nào, chúng đều thi nhau mà quét sạch sành sanh những lương thực ở chỗ ấy, cả những lương thực chết và cả những lương thực sống, không từ bỏ một thứ gì.

Đoàn tiên-phong đã tới sát chân gò, ấy là những lính chiến đấu hăm-hăm hờ-hờ. Kiến chúa còn ở hậu tập. Đi giữa, là những quân vor vét lương thực giọc đường. Bọn này còn mãi xông xáo ở lưng chừng gò, mạnh bạo như nước cuốn. Chúng leo cả lên những cây cối, xục cả vào những hang hốc để kiếm mồi.

Đây là một con nhện to đang ấp trứng trong đám lá rậm. Chẳng may cho nhện lại lộ mình ra ở trước những con mắt tìm bói của lũ kiến ghê gớm kia. Ấy thế là vù một cái, lũ kiến đã xông tới, bám chặt lấy khắp các chân nhện mà đốt cho kỳ đau, kỳ liệt, kỳ phải dờ mình ra cho chúng hò nhau mà tha đi.

Lại đây mấy con sâu, con bọ, dù nhanh đến đâu chẳng nữa, đã bị kiến cắn bị thương, là cũng chịu sẵn

mình lại, để nhận thêm mấy vết thương khác, rồi mặc liều cho chúng mang đi.

Chúng dữ như vậy, nên khi vào cướp thành trì của quân kiên Gò thì kiên Gò không sao chống giữ nổi, phần thì chết, phần thì trốn tránh, rồi bỏ tổ lại đây cho kiên rừng chiếm đóng, không bao giờ còn lấy lại được nữa. Quân kiến Gò thì tản mát đi; chúa kiên Gò, vì già yếu rồi, nên lỡ bỏ mình ở trong vòng binh lửa.

Đời sống của kiến là thế.

Rồi ít lâu sau, lũ kiên rừng lại đến một ngày đẹp mùa thu, rồi lại gặp một giống kiên khác mạnh hơn tới chiếm mất tổ mà đuổi chúng đi. Nhưng kiến đục, kiên chúa lại chết. Nhưng đã có những kiến đục, kiên chúa khác lên thay, trên mặt trái đất có cơ man nào kiên, thiếu gì, ở ngoài đồng, ở trong nhà, ở trên cây, ở xó bếp, và ngay trên bàn viết của ta, ta cứ để rơi một hạt đường, ấy là đã có một đám kiến, đánh hơi rất tài, và tìm đến rất nhanh !

THÂM-TÂM

Nguyệt San T.T.T.B.

1^{er} JUIN SẼ XUẤT - BẢN

Trước chúng tôi định làm gấp cho Nguyệt San T.T.T.B. ra đầu tháng Mai, trong dịp giỗ Tản-Đà.

Nhưng không kịp : 1^{er} Juin số báo đầu lớp mới mới ra được, các bạn thân yêu của tờ Tiểu-Thuyết Thứ-Bảy hãy nên chờ ít lâu nữa.

Số 134 ra ngày 29-6-44

NGUYỄN TRÃI

TRUYỆN CỦA NGỌC-GIAO

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

THẮNG VIỆT NGHI HÈ

TRUYỆN CỦA NGUYỄN NGỌC QUYỀN

Chương thứ nhất

Sáng hôm ấy, mợ thắng Việt dậy sớm mà thắng Việt cũng dậy sớm. Tuy hành-lý đã thu xếp trong mấy hôm nay rồi, và tối ngày hôm qua, người ta đã đóng va-ly kỹ càng, nhưng cái tâm-lý của những người chưa từng đi xa bao giờ vẫn là thế, người ta vẫn sợ có cái gì sơ-xuất, và quên những thứ thiết dụng cần phải mang đi.

Thắng Việt vừa soát lại va-ly vừa bảo mẹ :

— Mợ khẽ chứ cho nó ngủ, bây giờ mới có năm giờ, sáu giờ danh thức nó cũng còn kịp, bây giờ ông Nghi mới cho xe lại đón cơ mà.

Rồi nhìn đến những quần áo mới, những đôi giày lấm lẳng cao-xu, nó sung-sướng mỉm cười :

— Thế máy kè cũng sang chảnh, mợ nhỉ ?

Mợ nó như lo-lắng không để ý đến câu hỏi của nó. Nó thấy mặt mợ nó dờ-dẫn, nó hiểu, nó chạy lại nắm tay mợ nó đè vào ngực :

— Con đã bảo mợ đừng lo mà, con trông coi nó được mà.

— Nhưng mợ vẫn cứ áy náy thế nào... không có mợ ở đây...

Nó ngắt lời mợ nó :

— Thì con đã biết rằng con có thể trông coi nó một cách cẩn-thận, con mới dám nhận lời đưa nó đi nghỉ hè mà.

Rồi cầm bàn tay mợ nó hít mãi :

— Thế mợ không có thể tin ở con à ?

Câu hỏi cứng-cáp có hàm một ý trách-móc ấy xua đuổi hết những áy náy ở trong mợ nó, nhưng theo một thói quen, mợ nó cũng cứ nói :

— Con còn bé quá, giá con nhón một vài tuổi nữa...

Nó sẽ vỗ tay vào ngực :

— Năm bảy thứ bé. Nhón như thằng Bịch con ông nghị ấy thì nhón làm gì. Không phải con nói xấu nó, nhưng thật ra thì nó chẳng biết nổi cái gì. Mười bốn tuổi mà quần áo vẫn phải có người mặc hộ, tắm phải có người kỳ, chứ con thì con biết tất cả. Mợ cứ tin ở con, mợ đừng có lo, ở nhà mợ đừng có buồn. Mợ cứ chắc chắn rằng hai tháng nữa, con sẽ mang nó về mới cái bộ mặt béo sù thế này này.

Mợ nó mắng nó một câu mà chỉ những người mẹ biết mắng, một câu mắng rất nên thơ. Còn thơ hơn là sau câu mắng ấy, theo liền một nụ cười :

— Chưa chi con đã quở quang nó nào ! Câu mắng ấy có cái phép mầu làm bật lên ở trên tường hình bóng một thằng Nam đầy đà, chứ không gầy ốm như bây giờ. Sung sướng nó cười tít, mà sung sướng, mợ nó cũng nhìn nó cười. Nó vít đầu mợ nó xuống, nói thắm vào lặn trong tai :

— Nó đi về mà nó « hộ-pháp thấu » được như con, nó đấm con một cái con ngã thì mợ sướng lắm đấy nhỉ.

Mợ đã vội-vàng cài cho thằng Nam, một thắng Nam... hộ-pháp thấu :

— Đói nào em nó dám thế. Bây giờ nó ốm yếu nó thấy anh thương nó thì nó nũng-nịu đấy thôi, chứ có bao giờ nó láo với anh.

Rồi tần-ngần nhìn nó :

— Vả lúc ấy con đi bẻ thì con cũng lại đã to-lớn khỏe mạnh hơn bây giờ nhiều rồi chứ.

Nó tủm-tủm :

— Thì nó đâm con cũng được chứ sao ?

Mợ nó lại cài lấy cài đề :

— Có thể thì mợ đánh nó chết. Với lại đâu nó có thể.



Mợ nó theo chúng nó ra tận ô-tô. Bà nghị cầm tay mợ nó ăn cần răn bảo :

— Bà đừng lo gì cả, đã có vợ chồng tôi trông coi. Vợ chồng tôi coi các cậu ấy như là cháu Bích, cháu Nga. Bà đừng phải nghĩ-ngợi gì. Chính bà bằng lòng cho các cậu ấy đi với các cháu như thế này là chúng tôi được đội ơn bà lắm.

Thắng Nam sung-sướng về được đi, lại đi ô-tô nên chẳng tưởng gì đến ai, nhưng thắng Việt thì cứ bồn-bồn nhìn mẹ. Nó linh-cảm thấy rằng mẹ nó lo-lắng lắm. Đến khi thấy mẹ nó cười và mặt đang đầm chiêu bông tươi ra, nó vụt thấy người nhẹ nhõm. Nó lại gần mẹ nó nói to :

— Thôi mợ ở nhà chúng tôi đi nhé.

Rồi kéo mẹ nó cúi xuống nói sẽ :

— Đấy bà ấy đã nói thế, mợ đừng có lo gì cả.

Xe đã chạy. Thắng Việt nhìn qua miếng kính thấy mợ nó còn đứng thờ-thần nhìn theo thì ruột nó bỗng se lại. Tự dưng, nó thấy nước mắt kéo đến mí. Nó

cảm thấy rằng lòng bồn chồn của mợ nó sẽ theo chúng nó ra tận ngoài bãi bể kia, cái bãi bể sẽ đem lại sức khỏe cho thằng Việt, nhưng cũng chưa đầy nguy-hiểm chỉ bởi một lẽ : mợ nó không có đầy đủ trông coi chúng nó.

Nó thấy như mình được bao bọc bởi một tình yêu không bờ bến. Dù rằng nó đi đâu ở đâu, cái tình yêu ấy cũng theo dõi chúng nó, che chở chúng nó, cầu nguyện cho chúng nó, nó thấy như một cái gì âm âm kéo đến ngực nó làm cho nó không thể không khóc nức lên. Nhưng may quá, ông bà nghị lại ngồi đằng trước không trông thấy. Và thằng Nam, thằng Bích thì đang xem ảnh thuốc lá ở một góc ô-tô cũng không trông thấy nốt. Chỉ có con Nga, con Nga mới có bảy tuổi, nhưng đã hóm lăm trông thấy.

Thấy con Nga nhìn nó, nó vội-vàng lau nước mắt. Nó rất lo con Nga cười nó, nhưng không, chẳng những con Nga không cười mà sau khi xe ra khỏi Hà-nội, nó còn hỏi thằng Việt bằng một giọng dịn-dàng :

— Việt nhớ mợ Việt, Việt khóc phải không ?

Thằng Việt thẹn quá, nhưng cũng phải gật đầu. Con Nga ngẫm nghĩ một lát rồi lại nhìn nó. Ối chà, nó không chịu được cái nhìn ấy, một cái nhìn thương-hại nó làm giảm cái giá-trị của thằng con giai là nó. Tự xưa tới nay, những cái nhìn thương-hại bất-cứ ở ai, dù rằng ở người nhớn, nó đều không chịu được cả, bởi nó thấy nó như bị những cái nhìn ấy làm thương-tổn đến một cái gì ở trong người nó, rồi làm cho nó thành bé lại.

LỜI NÓI THẬT THÀ

Trong một cuộc săn, một mình vua Henri IV với con ngựa, gặp ở vệ đường một người nhà quê ngồi dưới gốc cây. Vua hỏi :

— Bác ngồi làm gì đấy.

— Tôi ngồi chờ vua đi ngang qua.

— À, thế thì bác cứ lên ngựa ngồi sau tôi, tôi sẽ dẫn bác đến một chỗ mà bác có thể trông thấy hoàng-thượng rõ ràng.

Người nhà quê sung sướng, trèo lên ngựa, ngồi sau lưng vua Henri IV. Nhưng bác ta còn lẩn khoăn hỏi :

— Nhưng làm thế nào mà nhận biết được vua ?

Vua Henri mỉm cười :

— Bác đề ý đến người nào cứ đội mũ trong khi mấy người khác đều cất mũ

Khi vua Henri đến kinh đô, tất cả các triều thần trông thấy đều cất mũ cúi đầu chào. Người hỏi người nhà quê :

— Nay bác, vậy ai là vua ?

Người nhà quê nói thật thà :

— Thưa ông, khó nghĩ qua ! Trong hai chúng ta, không biết ai là vua vì cả hai còn đội mũ trên đầu.

LÊ MỘNG-NGUYỄN

KHÍ KHẢI

Mạc-Tử ở nước Lô, sang nước Tề, qua nhà người bạn cũ mới vào chơi. Người bạn hỏi Mạc-Tử rằng :

— Bây giờ thiên hạ ai còn thiết đến việc nghĩa nữa mà một mình ông tự khổ thân mà để làm việc nghĩa, chẳng thà thôi quách đi có hơn không ?

— Bây giờ có 10 đũa tre con, mà một đũa cây 9 đũa ăn không, thì đũa cây chẳng nên càng chăm cây thêm nên ư ?

— Tại sao thế ?

— Tại đũa ăn không nhiều, đũa đi cây ít. Bây giờ thiên hạ chẳng ai chịu làm việc nghĩa thì ông phải biết khuyên tôi càng làm lắm mới phải, có đâu ông lại ngăn tôi như thế.

NGUYỄN TIẾN-KIỆN

Vài nét đơn sơ

CHIẾU HÈ QUÊ

Trên cánh đồng xa, bóng nắng chiều
Điệu đôi nhịp nhỏ giống hieu tiu.
Vài bà trẻ nhỏ cười vang xóm
Bà lão cười theo dưới mái lều.

VŨ ĐAN-SƠN

THỎ BẠC

Giờ cách trí. Một cậu học trò lên thưa thầy giáo rằng :

« Thưa thầy, có giống thỏ bằng bạc không ạ ? »

Thầy giáo ngạc nhiên hỏi cậu đã nghe câu chuyện ấy ở đâu. Cậu học trò ấy ấp úng thưa :

— Thưa thầy con vừa nghe anh Tâm nói rằng bà Cảnh đã nuôi được bốn con thỏ bạc.

Thầy giáo quay về phía Tâm hỏi :

— Này anh Tâm, thế những con thỏ bạc của bà Cảnh mà anh vừa kể cho anh này nghe, thì nó còn sống cả chứ ?

Tâm — Dạ, thưa thầy con nói có ba con thỏ thôi ạ !

T.G. — Chỉ có ba con thôi ư ? Nếu vậy hẳn anh đã trông rõ chúng.

Tâm. — Thưa không, đó là con vừa được anh Bách ở lớp Supérieur kể cho nghe.

T.G. — Anh sang xin phép thầy giáo lớp nhất cho anh Bách sang tôi hỏi. Này anh Bách, chắc hẳn anh đã nom thấy rõ ba con thỏ bạc của bà Cảnh mà anh đã kể cho anh Tâm đấy nhỉ.

Bách. — Thưa thầy chắc hẳn là giống thỏ ấy bằng bạc vì anh Hùng là cháu bà Cảnh

đã nói chuyện với con như thế và có hai con mà thôi.

T.G. — Hùng ! Hai con thỏ bạc của bà anh đi lại thế nào anh hãy kể lại cho anh em nghe.

Hùng (bỡ ngỡ) : — Thưa thầy bà con chỉ có một con thỏ thôi ạ.

T.G. — Vậy, chính mắt anh đã trông thấy nó sống ?

Hùng. — Cái đó thì con không được rõ vì... đây là chuyện bà con kể lại.

T.G. — Vậy anh về nói với bà anh hãy đầu tâm bớt chút thì giờ đến đây tôi hỏi một chút nghe không ? . . Kìa chào bà, thật là phiền cho bà quá xin bà xá lỗi cho thật là vì giáo dục con trẻ mà tội làm bà bận rộn quá. Thưa bà mục đích tôi mời bà đến đây là muốn bà cho rõ chuyện về con thỏ bạc mà cháu Hùng của bà đã kể cho chúng tôi.

Bà Cảnh. — Trời ơi ! Một con thỏ bằng bạc ? Cháu tôi đã lấy đâu ra được thế ? Tôi chỉ nuôi được một con thỏ nga nên lông nó ánh bạc mà thôi chứ có đâu thỏ bằng bạc mà nó dám nói với ngài như thế.

NHỮNG LỜI

VÀNG NGỌC

Sài-thế-Viễn thừa bé đi học, không chuộng nghề văn chương nầy chỉ chuyên chú về đường tâm tính tức là khoa tu thân luân lý. Có người thấy thế bảo ông rằng :

— Đi học cốt là để cho được văn hay chữ tốt thì đỗ làm quan chức tâm-tính-học tưởng không cần gì cho lắm.

Ông Sài-thế-Viễn đáp :

— Học hành ai cũng muốn cầu cho giỏi nhưng học giỏi mà lại giữ được phẩm hạnh mới thật đáng quý. Có học mà không có hạnh cũng không làm gì. Phẩm hạnh tức là danh giá của con người ở đời.

T.G. — Vàng như thế là đủ, tôi xin tạ bà lắm (nói với học trò mình) Đó các con xem, sự thật khác hẳn. Có một con thỏ lông bạc mà các con đã giám phóng đại ra những bốn con thỏ bằng bạc thật. Nến câu chuyện không ngừng thì có lẽ các con còn tăng số thỏ lên gấp mấy và thỏ sẽ là vàng. Vậy các con bao giờ cũng nên nói thật, nói những điều rất thấy tai nghe mà thôi. Không nên bày đặt ra để làm cho câu chuyện thêm dài dòng vô ích

MỘNG-HÙNG

Nhiều người nghề nết, cười ông là viên võng, nông cuồng.

Sau ông thi đỗ Tiến-sĩ làm quan đến chức Thượng-thư, nổi tiếng là một người có phẩm hạnh.

MỘT NGƯỜI

ANH TỐT

Ông Thôi-Lượng ngày xưa là một người rất hiếu đễ, cha mẹ mất sớm, ông phải trông nom, nuôi nấng các em. Nhà nghèo, ông phải đi viết mướn để kiếm ăn.

Bấy giờ có ông Lý-Sùng đang làm quan to, có quyền thế, nhiều người đến làm tôi tớ để mong dưng danh lợi, người anh họ ông Thôi-Lượng tên là Quang cũng đi theo Lý-Sùng.

Một hôm Quang đến bảo ông Thôi-Lượng rằng :

Tội gì mà cứ viết thuê mướn đi theo Lý-Sùng thì được sung sướng. Và lại nhà ông ấy nhiều sách, đến đây tha hồ mà xem.

Ông đáp lại rằng :

— Tôi sung sướng lấy một mình, mà để các em tôi ở nhà phải đói rét, thì sao cho đành. Thà rằng cứ chịu nghèo đói mà anh em xum họp còn hơn.

Rồi ông nhất định không chịu đi, cứ ngày ngày ra chợ viết thuê, lấy tiền về nuôi em.

NGUYỄN TIẾN-KIỆN

LÝ-THƯỜNG-KIỆT

Lý - thường - Kiệt là người ở phường Thái - hòa, huyện Thọ-xương (thành phố Hà-nội).

Đời vua, Thần-tôn nhà Tống, Lưu-Gi kính lý việc đánh Giao-châu, cấm không cho người Tàu đi lại buôn bán với người Giao-châu. Vua nhà Lý ta thấy sự tình như thế mới viết thư sang Tống thì Lưu-Gi giữ lại không để về kinh. Lý-triều tức giận, sai Lý-thường-Kiệt và Tôn-Dẫn đem 10 vạn binh chia ra làm hai đạo, thủy bộ cùng tiến sang đánh nhà Tống, lấy cờ nhà Tống đặt phép mới làm khổ trăm họ. Năm ất-mão (1075) quân Lý-thường-Kiệt sang vây đánh Khâm-châu và Liêm-châu, giết hại hơn 8.000 người. Lý-thường-Kiệt lại chém được quan Đô-giám Quảng-tây là Trương-thủ-Tiết. Lại cùng Tôn-Dẫn vây châu Ung, giết hơn 18.000 người.

Tháng chạp năm Bính-thìn (1076) quân nhà Tống vào địa hạt nước ta, Lý-triều sai Lý-thường-Kiệt đem binh đi cự địch. Thường-Kiệt đánh chặn quân nhà Tống ở sông Như-nguyệt, chém giết hơn 1000 người. Quách-Quí tiến quân về phía Tây, đến đóng ở bờ sông Phú-Lương. Thường - Kiệt đem binh truyền lên đón đánh không cho quân Tống sang sông. quân Tống chặt gỗ làm máy bắn sang như mưa, thuyền của ta thường nát mất nhiều, quân sĩ chết hàng mấy nghìn người. Lúc bấy giờ, quân Tống đánh hăng lắm, Lý-thường-

Kiệt nói vào trong nhà, dùng sự quân sĩ ngã lòng, bèn đặt ra một chuyện nói rằng có thần cho bốn câu thơ :

« Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư. »

Quân lính nghe đọc mấy câu thơ ấy đều nước lòng đánh đuổi quân Tống không cho tiến. Hai bên cứ chống giữ nhau mãi. Lý-triều sợ đánh lâu không lợi, sai sứ sang Tống xin hoãn binh. Vua Tống giữ châu Quảng-nguyên, châu Tư-lang, Tô-châu, Mậu-châu. Sau Lý-triều phải trả lại các châu lấy trước mới được lấy lại.

Năm ất-mão (1075) trước khi đi đánh nhà Tống, Lý-thường-Kiệt đã sang đánh Chiêm-thành, nhưng không được, chỉ về được địa đồ ba châu cửa chế-cũ đã nhường ngày trước, rồi cho người sang ở.

Năm quý-mùi (1100) ở Diên-châu (thuộc Nghệ-an) có Lý-Giác làm phản. Lý-thường-Kiệt vào đánh, Lý-Giác thua chạy sang Chiêm-thành dụ quốc-vương là Chế-ma-Na sang đánh lấy lại ba châu Ma-linh, Bồ-chính, Địa-lý. Năm sau là năm giáp-thân (1104) vua Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt vào đánh Chiêm-thành. Chế-ma-Na thua chạy xin trả lại ba châu như cũ.

Lý-thường-Kiệt bấy giờ đã ngoài 70 tuổi, đi đánh Chiêm-thành về được một năm thì mất. Ông là một người có tài, tinh thao lược, bắc đánh Tống, nam bình Chiêm, thật là một người danh tướng nước ta vậy.

LÊ MỘNG-NGUYỄN

MÂY CÀNH HOA THƠM

☞ Kẻ nào mà trong lòng có một lý tưởng về cái đẹp, về mỹ-thuật, về khoa-học, về đạo đức thì sung sướng biết nhường nào ! Vì chính đấy là cái nguồn gốc mở đường cho những ý tưởng cao xa những sự nghiệp vĩ-đại sau này.

(Past ur)

☞ Tôi trông thiếu anh khỏe, tôi động lòng thương ; trông thiếu anh yếu, tôi vẫn lòng giúp đỡ ; nếu anh làm mất danh giá tôi tôi cũng tha thứ và anh có thù ghét tôi tôi lại càng yêu mến anh thêm !

(De Amicis)

☞ Giá phỏng phải học tập lâu dài đến chỗ vì việc hay thì không gì danh giá bằng.

(Alfred de Musset)

☞ Nếu xấu không chữa, bệnh nguy không chữa : bệnh nào tật nấy ; diện lễ dẫu lấp che lỗi tật lâu ngày thâm nhập : là nhất hèn.

(Bénil Débas)

Ở đâu ? Tại sao ?

Ai ? Thế nào ?

Ở đâu có những con trâu, sừng dài hai thước ?

Ở phía bắc Úc - châu. Những trâu như thế có rất nhiều.

Ở đâu số người bản xứ ít nhất ?

Ở đảo Hawai. Dân chúng trong đảo thì chỉ 6 phần trăm là dân Hawai chính thức, còn 94 phần trăm đều là dân các nơi trên toàn cầu hợp lại.

Ai chế ra được thứ giầy bánh xe chạy bằng máy ?

Đó là một người Pháp — không rõ tên tuổi là gì — năm 1906, đã chế ra thứ giầy bánh xe đó để đi thay các thứ xe khác.

Ở đâu người ta thích ăn muối nhất ?

Ở phía tây Phi-châu, dân bản xứ rất thích chất muối. Họ ăn muối như ta ăn kẹo hoặc bánh ngọt.

HỮU-PHÚC

~~22 June 1954~~
~~4.500~~
4.500
Kịch ba hồi

ĐÀN BÀ MỚI

của **VŨ ĐÌNH-LONG**

Bán rất chạy, nếu không mua ngay, sẽ không mua được.

Bản in một màu mực giá 2\$

Bản in hai màu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

Cước mỗi quyển 0\$50. Giá tiền sách cả cước cho nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mạc-Xá Hà-Đông.

Không gởi linh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học
nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALỌẠI VĂN

của **VŨ NGỌC-PHAN**

Giá bán 1\$20